

Số: 286/NCTS-CBTT

Hà Nội, ngày 28 tháng 03 năm 2023

CÔNG BỐ THÔNG TIN

**Kính gửi: - Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM
- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước**

- Tên tổ chức: Công ty cổ phần dịch vụ hàng hóa Nội Bài
 - Mã chứng khoán: NCT
 - Địa chỉ: Sân bay quốc tế Nội Bài, xã Mai Đình, huyện Sóc Sơn, tp.Hà Nội
 - Điện thoại: (84-24) 35840905 Fax: (84-24) 35840906
 - E-mail: dinhdv.acc@noibaicargo.com.vn
- Nội dung thông tin công bố:
 - Báo cáo thường niên năm 2022.
- Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 28/03/2023 tại đường dẫn: www.noibaicargo.com.vn
Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- Báo cáo thường niên năm 2022.

Đại diện tổ chức
Người ủy quyền CBTT



Đinh Văn Đình



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG HÓA NỘI BÀI
Sân bay Quốc tế Nội Bài, Huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội
Điện thoại: 024 35840905 Fax: 024 35840906
Website: <http://www.noibaicargo.com.vn>

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG HÓA NỘI BÀI

Năm 2022

I. Thông tin chung:

1. Thông tin khái quát:

- Tên tiếng Việt : Công ty Cổ phần dịch vụ hàng hóa Nội Bài
- Tên tiếng Anh : NOIBAI CARGO TERMINAL SERVICES JSC
- Tên viết tắt : NCTS
- Mã cổ phiếu : NCT
- Địa chỉ : Sân bay quốc tế Nội Bài, Xã Mai Đình, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Số điện thoại : (84-24) 3 584 0905 Số fax: (84-24) 3 584 0906
- Website : <http://www.noibaicargo.com.vn>
- Vốn điều lệ và thực góp: 261.669.400.000 đồng.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số 0101640729 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 19/04/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 06/01/2023.

Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty Cổ phần dịch vụ hàng hóa Nội Bài được thành lập và chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01/05/2005. Sự ra đời của NCTS đáp ứng xu thế phát triển tất yếu của ngành dịch vụ phục vụ hàng hóa tại Việt Nam, tạo thêm những giá trị gia tăng về dịch vụ, đảm bảo đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của khách hàng, góp phần quan trọng vào sự phát triển ngành hàng không của đất nước.

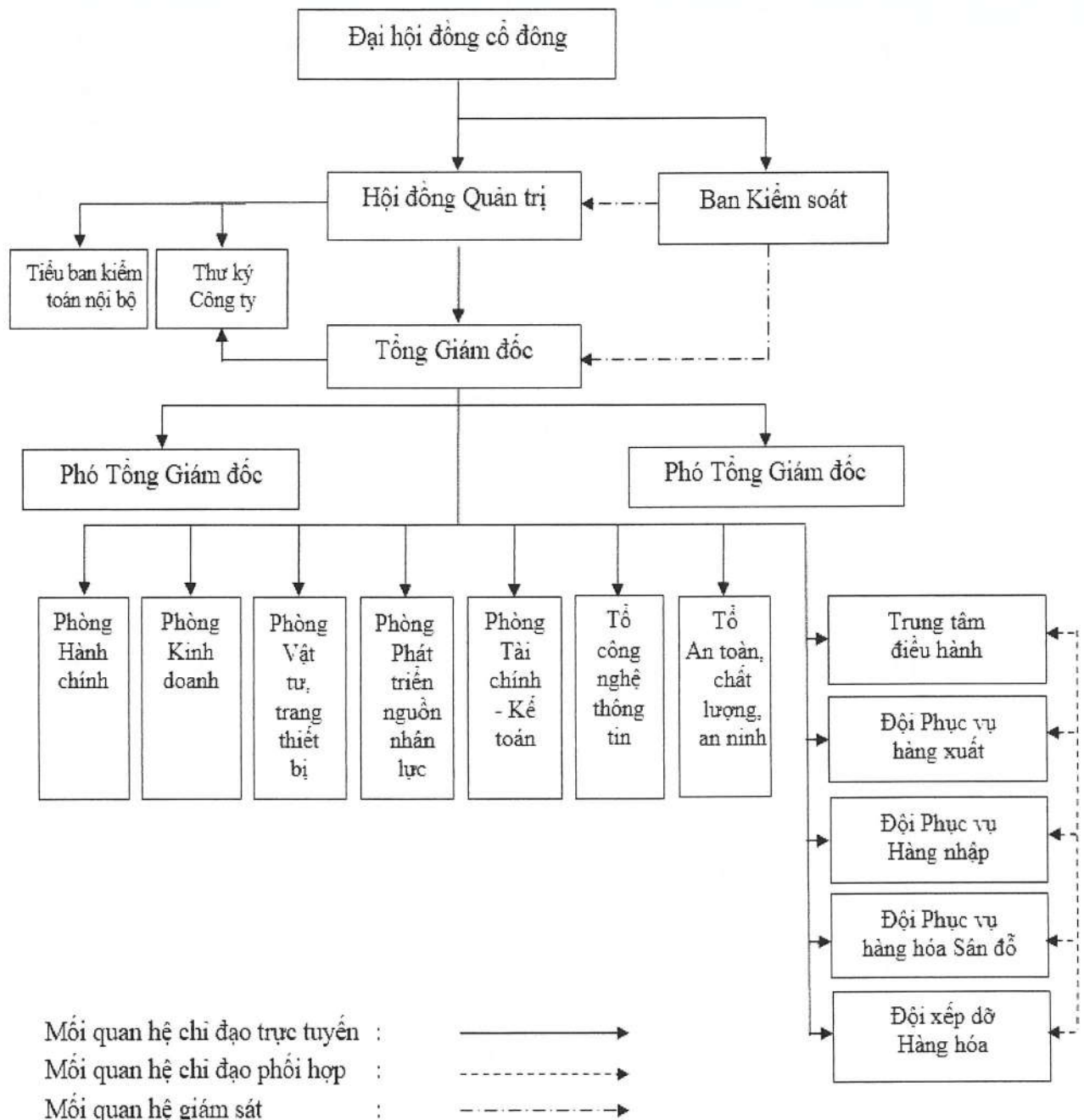
Ngày 08/01/2015, Công ty thực hiện niêm yết cổ phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh (HoSE). Kể từ đó đến nay, Công ty luôn nằm trong nhóm các công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- **Ngành nghề kinh doanh:** Công ty kinh doanh trong lĩnh vực dịch vụ phục vụ hàng hóa và các dịch vụ khác có liên quan đến dịch vụ phục vụ hàng hóa bằng đường không, đường biển, đường bộ.
- **Địa bàn kinh doanh:** Sân bay quốc tế Nội Bài, Xã Mai Đình, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- **Mô hình quản trị:** Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc, các phòng ban chức năng và đơn vị sản xuất trực tiếp.
- **Cơ cấu bộ máy quản lý:** Công ty được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, các Luật khác và Điều lệ Công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- **Sơ đồ tổ chức của Công ty:**



- **Các công ty con, công ty liên kết:** Không có

4. Định hướng phát triển:

- **Tầm nhìn, sứ mệnh:** Trở thành công ty phục vụ hàng hóa hàng đầu khu vực, theo tiêu chuẩn chất lượng cam kết với khách hàng, phù hợp với tiêu chuẩn và sự phát triển của ngành hàng không.
- **Mục tiêu chủ yếu:** Công ty không ngừng đổi mới, chú trọng nâng cao chất lượng dịch vụ theo đúng tiêu chuẩn cam kết với khách hàng; mở rộng cơ sở vật chất, kho hàng; phát triển các loại hình dịch vụ mới dựa trên năng lực dịch vụ cốt lõi; phát triển đội ngũ cán bộ nhân viên đủ năng lực, trình độ nhằm mang lại giá trị gia tăng và tiện ích tối ưu cho khách hàng; đảm bảo quyền lợi cho người lao động và lợi ích của cổ đông.
- **Chiến lược phát triển trung và dài hạn:** Công ty tiếp tục tìm kiếm cơ hội mở rộng mặt bằng khai thác, đảm bảo ổn định lâu dài; thực hiện đồng bộ các giải pháp về quản trị, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) hiệu quả, nâng cao năng lực cạnh tranh; hợp tác, liên doanh liên kết với các đối tác trong chuỗi công đoạn phục vụ hàng hóa nhằm nâng cao, tối ưu hóa năng lực phục vụ.
- **Mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội, cộng đồng):** Công ty cam kết và luôn nỗ lực bảo vệ môi trường, bảo đảm sức khỏe, an toàn lao động và đóng góp lợi ích cho cộng đồng bằng việc: ưu tiên lựa chọn máy móc, phương tiện ít ảnh hưởng đến môi trường, sử dụng hợp lý nguyên vật liệu sản xuất, tuân thủ các quy định về môi trường, tăng cường công tác đào tạo nhằm phát triển con người và tham gia các hoạt động xã hội cộng đồng.

5. Các rủi ro và biện pháp quản trị rủi ro:

- **Rủi ro về môi trường kinh doanh:**

Kinh tế thế giới năm 2022 gặp nhiều thách thức do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 và xung đột quân sự giữa Nga - Ucraina kéo dài. Trung Quốc áp dụng nhiều biện pháp phòng dịch nghiêm ngặt đã khiến sản lượng hàng đến và đi qua quốc gia này giảm mạnh; các nhà máy Samsung tiếp tục cắt giảm sản lượng điện thoại thông minh tại Việt Nam (từ 334 triệu sản phẩm trong năm 2022 xuống còn 270 triệu sản phẩm); sản lượng của hầu hết các hãng hàng không đều giảm so với dự báo đề ra;... các yếu tố đó đã khiến sản lượng hàng hóa tại Nội Bài nói chung và NCTS nói riêng sụt giảm mạnh trong năm 2022.

- **Rủi ro về thị trường hàng hóa, cạnh tranh:**

Sản lượng hàng nội địa tại Nội Bài tiếp tục bị ảnh hưởng và sụt giảm do Trung Quốc duy trì chính sách “Zero Covid” khiến sản lượng hàng hóa xuất nhập qua biên giới bị ảnh hưởng mạnh, hàng hóa từ Thành phố Hồ Chí Minh đến Hà Nội không thể xuất khẩu sang Trung Quốc qua đường biên, hay hàng nguyên phụ liệu cho sản xuất cũng không thể nhập khẩu về Nội Bài nói chuyên đi tiếp. Tình hình cạnh tranh tại thị

trường Nội Bài tiếp tục diễn ra gay gắt. Tuy nhiên với việc chủ động nâng cao chất lượng dịch vụ, thực hiện đồng bộ các giải pháp quản trị điều hành, Công ty vẫn đạt mục tiêu là giữ thị phần sản lượng phục vụ cao nhất tại Nội Bài năm 2022.

- *Rủi ro về kinh tế:*

Tăng trưởng kinh tế thế giới được các tổ chức quốc tế điều chỉnh giảm so với các dự báo đưa ra trước đó. Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF) dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2022 giảm đáng kể, từ mức 4,4% vào thời điểm đầu năm xuống còn 3,2% trong dự báo tháng 12/2022 và thấp hơn mức tăng trưởng 5,9% của năm 2021. Giá các loại hàng hóa thiết yếu tăng cao, đặc biệt là giá nhiên liệu, gây nguy cơ khủng hoảng an ninh năng lượng, lương thực, tạo áp lực lớn gây ra lạm phát và suy thoái kinh tế. Ảnh hưởng từ việc lạm phát đã tăng lên mức cao nhất trong nhiều thập kỷ, buộc các chính phủ phải thắt chặt chính sách tiền tệ.

Tốc độ tăng trưởng GDP Việt Nam năm 2022 đạt 8,02%, là mức tăng cao nhất các năm trong giai đoạn 2011-2022. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tăng 3,15%, điều này phản ánh biến động giá tiêu dùng chủ yếu do giá lương thực, xăng, dầu, gas tăng và lạm phát cơ bản tăng 0,81% so với năm trước nhờ các chính sách hỗ trợ người dân trong đại dịch.

Phục hồi thương mại toàn cầu có xu hướng chậm dần, giá cả và lạm phát có xu hướng tăng sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến nền kinh tế thế giới nói chung và thị trường hàng hóa nói riêng.

- *Rủi ro về chính trị:*

Năm 2022, bức tranh tình hình chính trị trên thế giới diễn biến phức tạp, khó lường, chịu tác động sâu sắc từ xung đột quân sự giữa Nga và Ucraina đã gây ra nhiều hệ lụy, hậu quả về chính trị, kinh tế trên trường quốc tế, đặc biệt là ở Châu Âu. Các nước lớn đẩy mạnh cạnh tranh chiến lược, tập hợp lực lượng, gia tăng ảnh hưởng, kiềm chế lẫn nhau. Mặt khác, với biện pháp phong tỏa để phòng, chống dịch của Trung Quốc đã và đang tác động không nhỏ tới từng quốc gia, khu vực và thế giới, ảnh hưởng đến ngành hàng không thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng.

- *Rủi ro khác:*

Một số rủi ro mang tính bất thường, khả năng xảy ra rất ít nhưng có tác động lớn và nghiêm trọng đến hoạt động khai thác hàng hóa, gây thiệt hại đến tài sản, công trình cũng như sức khỏe người lao động như chiến tranh, động đất, bão lụt, hỏa hoạn...

Để hạn chế tối đa rủi ro và thiệt hại, Công ty luôn theo dõi sát các biến động và thực hiện các chính sách điều hành SXKD phù hợp, linh hoạt; thực hiện các giải pháp về thị trường, quản trị doanh thu, kiểm soát chặt chẽ chi phí; mua các gói bảo

Handwritten notes in red ink on the right margin.

Handwritten mark at the bottom right corner.

hiểm hàng không, bảo hiểm cháy nổ, bảo hiểm rủi ro đặc biệt, bảo hiểm cho tài sản, trang thiết bị cũng như bảo hiểm sức khỏe cho người lao động; trang bị hệ thống phòng cháy chữa cháy, hệ thống báo động đảm bảo theo tiêu chuẩn tại các khu vực khai thác hàng hóa và văn phòng, tổ chức đào tạo, diễn tập định kỳ hàng năm cho người lao động.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

a. Kết quả hoạt động SXKD năm 2022

Kinh tế thế giới năm 2022 gặp nhiều thách thức do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, xung đột quân sự giữa Nga - Ucraina kéo dài và suy thoái kinh tế.

Kinh tế trong nước tiếp tục được duy trì ổn định, các cân đối lớn được đảm bảo, chính sách tiền tệ, tài khóa được điều hành chủ động, linh hoạt. Môi trường đầu tư kinh doanh được cải thiện tích cực, góp phần đưa kinh tế tiếp tục phục hồi và phát triển, tạo sự tin tưởng, ủng hộ của nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp.

Công ty đã tập trung mọi nguồn lực để nâng cao chất lượng dịch vụ, đầu tư trang thiết bị, cải tiến nhiều công đoạn khai thác và đặc biệt chú trọng đến công tác đào tạo chuyên sâu về quản lý, chuyên môn nghiệp vụ đảm bảo các yêu cầu ngày càng cao của khách hàng cũng như đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn của IATA và các yêu cầu của nhà chức trách. Công ty luôn tuân thủ các quy định của ngành, pháp luật liên quan và nhận được sự hỗ trợ rất lớn từ Tổng công ty Hàng không Việt Nam - CTCP, các cơ quan hữu quan tại Nội Bài.

Một số chỉ tiêu kết quả hoạt động SXKD năm 2022

Đơn vị tính: Triệu đồng

| Chỉ tiêu | Kế hoạch 2022 | Thực hiện 2022 | So sánh TH/KH (%) |
|-------------------------|------------------|-------------------|----------------------|
| 1. Sản lượng (tấn) | 381.200 | 318.720 | 83,6% |
| 2. Tổng doanh thu | 786.800 | 754.002 | 95,8% |
| 3. Lợi nhuận trước thuế | 297.028 | 297.028 | 100,0% |
| 4. Lợi nhuận sau thuế | 236.328 | 237.186 | 100,4% |
| 5. Tỷ lệ cổ tức dự kiến | 85% | 85% | 100,0% |

b. Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Sản lượng hàng hóa phục vụ năm 2022 của Công ty đạt 318.720 tấn và bằng 83,6% so với kế hoạch đã được ĐHCĐ thông qua. Trong đó:

+ Sản lượng nội địa: Do ảnh hưởng từ làn sóng dịch bệnh bùng phát trong nước những tháng đầu năm, thương mại qua cửa khẩu biên giới với Trung Quốc giảm sâu.

Ngoài ra, xu hướng vận chuyển đường hàng không bị cạnh tranh bởi hình thức vận chuyển bằng đường bộ và đường biển khiến sản lượng nội địa chỉ bằng 67,4% so với kế hoạch đề ra.

+ Sản lượng quốc tế: Việc Trung Quốc tiếp tục duy trì chính sách “Zero Covid”, xung đột Nga - Ucraina kéo dài và suy thoái kinh tế khiến hầu hết các hãng hàng không đều giảm sản lượng bắt đầu từ tháng 05/2022, khiến sản lượng quốc tế của Công ty sụt giảm và chỉ bằng 89,2% so với kế hoạch đề ra.

Ban điều hành Công ty đã bám sát thị trường, nỗ lực triển khai đồng bộ nhiều giải pháp nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ, tăng năng lực cạnh tranh để giữ chân khách hàng, gia tăng nguồn thu, thực hành tiết kiệm chi phí đảm bảo hoàn thành mục tiêu lợi nhuận SXKD đã đề ra. Cụ thể, lợi nhuận trước và sau thuế của Công ty lần lượt là 297,0 tỷ đồng và 237,2 tỷ đồng, lần lượt đạt 100,0% và 100,4% kế hoạch.

c. Một số kết quả đạt được khác

Bên cạnh việc hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận SXKD đã đề ra, Công ty còn đạt được những thành tích nổi bật như sau:

- Trong năm 2022, NCTS đã ký thêm hợp đồng với 7 hãng hàng không mới, gồm: Starlux Airlines (JX), Tianjin Air Cargo (HT), Myanmar Airways International (8M), Oman Air (WY), Aero Mongolia (M0), Thai Smile Airways (WE) và Fly Gangwon (4V) đã giúp tăng thêm sản lượng phục vụ của Công ty trong năm. Là cơ sở, tiền đề để Công ty phát triển bền vững trong tương lai.
- Nhận được thư khen của khách hàng đánh giá cao về công tác phục vụ an toàn, đúng giờ và hiệu quả cho chuyến bay của các hãng hàng không như Asiana Airlines (OZ), Etihad Airways (EY), EVA Air (BR), Vietnam Airlines (VN), Oman Air (WY)....

2. Tổ chức và nhân sự

a. Danh sách Ban điều hành và các cán bộ quản lý

| Thành viên | Chức vụ | Trình độ | Tỷ lệ sở hữu cổ phần tại ngày 31/12/2022 |
|----------------------|-------------------------|----------|--|
| Ông Nguyễn Duy Việt | Tổng Giám đốc (i) | Thạc sỹ | - |
| Ông Nguyễn Xuân Phúc | Tổng Giám đốc (ii) | Đại học | - |
| Ông Đinh Trọng Sơn | Phó Tổng Giám đốc | Thạc sỹ | 0,040127% |
| Ông Nguyễn Quốc Hưng | Phó Tổng Giám đốc | Đại học | - |
| Ông Nguyễn Việt Dũng | Phó Tổng Giám đốc (iii) | Đại học | - |
| Ông Đinh Văn Đình | Kế toán trưởng | Đại học | 0,000019% |

| Thành viên | Chức vụ | Trình độ | Tỷ lệ sở hữu cổ phần tại ngày 31/12/2022 |
|---------------------------|---|-----------|--|
| Bà Lê Thị Ninh | TP. Kinh doanh | Thạc sỹ | - |
| Ông Trần Hải Hà | TP. Phát triển nguồn nhân lực | Thạc sỹ | - |
| Ông Đỗ Khắc Thường | TP. Vật tư trang thiết bị | Đại học | - |
| Ông Nguyễn Trọng Nam | TP. Hành chính | Thạc sỹ | 0,000233% |
| Ông Nguyễn Đức Hạnh | Trưởng Trung tâm điều hành (iv) | Thạc sỹ | 0,000031% |
| Ông Lưu Đức Đồng | Đội trưởng Đội xếp dỡ hàng hóa | Đại học | 0,026897% |
| Ông Lê Xuân Hải | Đội trưởng Đội Phục vụ hàng hóa sân đỗ | Đại học | 0,000031% |
| Ông Bùi Quang Lâm | Đội trưởng Đội Phục vụ hàng xuất | Đại học | - |
| Ông Đào Mạnh Dũng | Đội phó (phụ trách) Đội Phục vụ hàng nhập | Trung cấp | 0,000004% |
| Bà Nguyễn Thị Hồng Phương | Thư ký Công ty/ TV. Tiểu ban KTNB | Đại học | 0,000004% |

b. Những thay đổi trong Ban điều hành, cán bộ quản lý

- (i) Ông Nguyễn Duy Việt được bổ nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc và Người đại theo diện pháp luật của Công ty từ ngày 01/01/2023.
- (ii) Ông Nguyễn Xuân Phúc thôi giữ chức vụ Tổng Giám đốc và Người đại diện theo pháp luật của Công ty từ ngày 01/01/2023.
- (iii) Ông Nguyễn Việt Dũng được bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc từ ngày 15/08/2022.
- (iv) Ông Nguyễn Đức Hạnh được bổ nhiệm chức vụ Trưởng trung tâm điều hành từ ngày 22/08/2022.

c. Số lượng cán bộ, nhân viên Công ty

Tổng số cán bộ nhân viên của Công ty tại ngày 31/12/2022 là 736 người. Với đặc thù hoạt động phục vụ hàng hóa nên người lao động là nam giới chiếm trên 80% tổng số lao động. Cơ cấu lao động của Công ty tương đối ổn định, luôn đáp ứng công tác phục vụ an toàn, hiệu quả và năng suất lao động cao.

Cơ cấu lao động như sau:

| Chỉ tiêu | Năm 2021 | Năm 2022 |
|--|------------|------------|
| 1. Lao động chia theo loại hợp đồng | 734 | 736 |
| Hợp đồng lao động không xác định thời hạn | 637 | 644 |
| Hợp đồng lao động xác định thời hạn từ 12 tháng đến 36 tháng | 97 | 92 |
| Hợp đồng lao động dưới 12 tháng | - | - |
| 2. Lao động chia theo giới tính | 734 | 736 |
| Lao động nam | 608 | 606 |
| Lao động nữ | 126 | 130 |
| 3. Lao động chia theo độ tuổi lao động | 734 | 736 |
| Độ tuổi từ 18 đến dưới 30 tuổi | 142 | 127 |
| Độ tuổi từ 30 đến dưới 40 tuổi | 411 | 407 |
| Độ tuổi từ 40 đến dưới 50 tuổi | 112 | 128 |
| Độ tuổi từ 50 trở lên | 69 | 74 |

3. Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án

Thực hiện các dự án đầu tư hiệu quả và mang lại lợi ích thiết thực luôn được Công ty chú trọng. Đặc biệt là các dự án đầu tư trang thiết bị công nghệ thông tin, phần mềm để hỗ trợ hoạt động quản lý, điều hành khai thác theo hướng đồng bộ, phù hợp với điều kiện mặt bằng khai thác, đồng thời chú trọng nghiên cứu đầu tư đổi mới thiết bị thân thiện với môi trường để tăng năng suất lao động, giảm chi phí vận hành.

Kế hoạch đầu tư năm 2022 được ĐHCĐ thường niên của Công ty thông qua cuối tháng 6/2022. Trong năm, Công ty triển khai thực hiện các dự án và đã hoàn thành đưa vào sử dụng các trang thiết bị tài sản đầu tư trong năm 2022 gồm: xe tải chở ULD, xe xúc nâng cao 9m (Reach Truck), xe xúc nâng điện 2,5 tấn, xe dolly 10 feet, xe đầu kéo hàng hóa 2,5 tấn, xe ô tô văn phòng, cân bàn điện tử 3.000kg, hệ thống giám sát an ninh mạng và thiết bị tường lửa, hệ thống máy chủ ảo hóa, phần mềm phục vụ hàng hóa, hệ thống điện thoại kỹ thuật số và hệ thống kiểm soát cổng cửa đã góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ, chất lượng môi trường làm việc cho cán bộ nhân viên và mang lại hiệu quả kinh tế cao.

Tổng giá trị giải ngân trong năm là 41,94 tỷ đồng, đạt 100,5% kế hoạch năm. Các hạng mục đầu tư chuyển tiếp hiện đã được Công ty khẩn trương thực hiện, hoàn thành và đưa vào sử dụng đầu năm 2023.

Công tác đầu tư ra ngoài doanh nghiệp được đánh giá hiệu quả cao. Trong năm, Công ty nhận tạm ứng cổ tức lần 1 năm 2021 bằng cổ phần từ khoản đầu tư ra ngoài doanh nghiệp với tỷ lệ 10% Vốn điều lệ (tương đương 910.694 cổ phần) và cổ tức còn lại năm 2021 bằng tiền với tỷ lệ 5% Vốn điều lệ (tương ứng số tiền 5,0 tỷ đồng). Công ty đang tiếp tục tìm kiếm cơ hội khác đầu tư ra ngoài doanh nghiệp để nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh.

4. Tình hình tài chính Công ty

a. Tình hình tài chính

Đơn vị tính: Triệu đồng

| Chỉ tiêu | Năm 2021 | Năm 2022 | TH 2022/ 2021 (%) |
|--------------------------------------|----------|----------|----------------------|
| 1. Tổng giá trị tài sản bình quân | 520.665 | 567.878 | 109,1% |
| 2. Tổng doanh thu | 751.064 | 754.002 | 100,4% |
| <i>Doanh thu thuần</i> | 742.156 | 735.915 | 99,2% |
| 3. Lợi nhuận thuần từ hoạt động SXKD | 281.113 | 296.697 | 105,5% |
| 4. Lợi nhuận khác | (96) | 331 | (345,3%) |
| 5. Lợi nhuận trước thuế | 281.018 | 297.028 | 105,7% |
| 6. Lợi nhuận sau thuế | 223.612 | 237.186 | 106,1% |

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Công tác tài chính của Công ty được thực hiện tốt. Các chế độ, chính sách, quy định của Nhà nước cũng như của Công ty được triển khai và thực hiện đầy đủ. Công ty thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ ngân sách với Nhà nước. Các khoản thu chi được kiểm soát chặt chẽ, đúng quy định. Các chỉ tiêu tài chính luôn ở trạng thái an toàn, hiệu quả, tạo điều kiện tốt cho hoạt động SXKD và phát triển của Công ty.

Trong năm, Công ty thực hiện nghiêm chế độ quản lý, sử dụng vốn, tài sản và phân phối lợi nhuận theo quy định. Khả năng thanh toán tại ngày 31/12/2022 duy trì ở mức cao, thể hiện khả năng thanh toán tốt. Hệ số nợ trên tổng tài sản và tổng số vốn chủ sở hữu được duy trì ở mức thấp và an toàn.

| Chỉ tiêu | 31/12/2021 | 31/12/2022 |
|---|-------------------|-------------------|
| 1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán | | |
| Hệ số thanh toán ngắn hạn | 4,42 | 5,35 |
| Hệ số thanh toán nhanh | 3,31 | 3,92 |
| 2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn | 31/12/2021 | 31/12/2022 |
| Hệ số nợ/Tổng tài sản | 17,45% | 13,64% |
| Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu | 21,13% | 15,79% |
| 3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động | Năm 2021 | Năm 2022 |
| Vòng quay hàng tồn kho | 103,30 | 109,53 |
| Vòng quay tổng tài sản | 1,43 | 1,30 |
| 4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời | Năm 2021 | Năm 2022 |
| Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần | 30,13% | 32,23% |
| Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản | 42,95% | 41,77% |
| Lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu | 85,46% | 90,64% |
| Lợi nhuận thuần từ SXKD/Doanh thu thuần | 37,88% | 40,21% |

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Thông tin cổ phần

| Loại cổ phần | Cổ phần phổ thông |
|------------------------------------|---------------------|
| Mệnh giá | 10.000 đồng/cổ phần |
| Tổng số cổ phần đang lưu hành | 26.165.732 cổ phần |
| Cổ phiếu quỹ | 1.208 cổ phần |
| Tổng số cổ phiếu đăng ký giao dịch | 26.166.940 cổ phần |

b. Danh sách cổ đông lớn (năm giữ trên 5% tổng số cổ phần)

| Tên cổ đông | Số cổ phần | Tỷ lệ sở hữu |
|--|-------------------|----------------|
| Tổng công ty Hàng không Việt Nam - CTCP | 14.425.401 | 55,13% |
| Công ty CP DV hàng không sân bay Nội Bài | 1.827.649 | 6,98% |
| America LCC | 2.297.350 | 8,78% |
| Cổ đông khác | 7.616.540 | 29,11% |
| Cộng | 26.166.940 | 100,00% |

c. Cơ cấu cổ đông tại ngày 31/12/2022

| Cơ cấu cổ đông | Số cổ đông | Số cổ phần | Tỷ lệ sở hữu |
|--|-------------------|-------------------|---------------------|
| 1. Nhà nước (VNA, NASCO, VINAKO) | 3 | 17.027.005 | 65,07% |
| 2. Tổ chức | 62 | 5.543.832 | 21,19% |
| Trong nước | 33 | 2.437.796 | 9,32% |
| Nước ngoài | 29 | 3.106.036 | 11,87% |
| 3. Cá nhân | 1.965 | 3.594.859 | 13,74% |
| Trong nước | 1.843 | 3.449.613 | 13,18% |
| Nước ngoài | 122 | 145.282 | 0,56% |
| 4. Cổ phiếu quỹ | 1 | 1.208 | 0,00% |
| Cộng | 2.031 | 26.166.940 | 100,00% |

d. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu khi thành lập năm 2005 là 35.000.000.000 đồng. Từ đó đến nay, Công ty đã thực hiện nhiều đợt tăng vốn để đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh. Vốn đầu tư của chủ sở hữu đến thời điểm 31/12/2022 là 261.669.400.000 đồng.

e. Giao dịch cổ phiếu quỹ

Công ty đang có 1.208 cổ phiếu quỹ và không có giao dịch trong năm 2022.

f. Các chứng khoán khác

Không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

6.1. Tác động lên môi trường

Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp: Không phát sinh.

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Hàng năm, Công ty sử dụng các loại nguyên vật liệu phục vụ chủ yếu trong quá trình đóng gói, gia cố hàng hóa trên các chuyến bay và in giấy tờ tài liệu. Do đặc thù hoạt động là cung cấp dịch vụ phục vụ hàng hóa nên Công ty không sử dụng vật liệu tái chế. Lượng nguyên vật liệu đã sử dụng qua các năm, cụ thể như sau:

| Danh mục | Đơn vị tính | Năm 2021 | Năm 2022 |
|-------------------------------|-------------|----------|----------|
| Giá gỗ, ván kê | Tấn | 2.163,4 | 2.069,6 |
| Tấm nhựa các loại (Nhựa LDPE) | Tấn | 159,8 | 143,5 |
| Băng dính các loại | Tấn | 26,8 | 24,6 |
| Giấy và biểu mẫu in các loại | Tấn | 35,6 | 31,2 |

6.3. Tiêu thụ năng lượng

a. Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp

| Năng lượng tiêu thụ | Đơn vị tính | Năm 2021 | Năm 2022 |
|-----------------------------|-------------|------------|------------|
| Dầu DO | Tấn | 510,5 | 454,5 |
| Quy đổi năng lượng tiêu thụ | MJ | 23.228.824 | 20.681.793 |
| Xăng RON92 | Tấn | 42,6 | 45,9 |
| Quy đổi năng lượng tiêu thụ | MJ | 1.904.372 | 2.054.711 |

b. Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả:

Trong năm, việc sử dụng một số trang thiết bị xe xúc điện thay thế cho số xe cũ sử dụng nguồn nhiên liệu xăng, dầu đã hạn chế được lượng nhiên liệu tiêu thụ, góp phần tiết kiệm chi phí cho Công ty cũng như giảm thiểu ảnh hưởng đến môi trường.

c. Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: Không có.

6.4. Tiêu thụ nước

Công ty sử dụng 99% lượng nước sạch do Cảng HKQT Nội Bài cung cấp. Khối lượng nước sử dụng bình quân 20 m³/ngày. Nguồn nước thải được nhà cung cấp xử lý theo đúng tiêu chuẩn, nguồn nước tự khai thác của Công ty cũng được xử lý qua hệ thống bể nước ngầm theo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật khi xây dựng.

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Công tác bảo vệ môi trường luôn được chú trọng, đảm bảo và được truyền thông đến từng người lao động. Mặt bằng làm việc của Công ty thuộc khu vực sân bay Nội Bài nên càng phải tuân thủ chặt chẽ các quy định về môi trường do các cơ quan chủ quản quản lý. Việc quan trắc và phân tích chất lượng môi trường được thực hiện định kỳ 06 tháng/lần và gửi báo cáo tới các cơ quan liên quan theo quy định.

Ngoài ra, Công ty còn triển khai áp dụng các biện pháp giảm thiểu tiếng ồn từ các phương tiện, trang thiết bị và sửa chữa bảo dưỡng định kỳ đúng quy định. Công ty luôn ưu tiên lựa chọn và sử dụng các tài sản, trang thiết bị đảm bảo điều kiện ít tác động đến môi trường nhất, đã và đang dần thay thế các loại xe nâng chạy bằng dầu Diesel sang loại xe nâng chạy bằng điện để hạn chế ảnh hưởng đến môi trường. Công ty chủ động ký hợp đồng với một số đối tác đủ năng lực thực hiện xử lý chất thải rắn, chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình phục vụ hàng hóa theo quy định để đảm bảo vệ sinh môi trường, sức khỏe cho cán bộ nhân viên trong Công ty.

Công ty luôn tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường, cũng như chấp hành tốt các quy định của cơ quan đơn vị chủ quản tại Cảng HKQT Nội Bài. Kết quả làm việc hằng năm với các đoàn kiểm tra về môi trường không ghi nhận vi phạm hành chính liên quan nào.

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

- Thu nhập và chế độ theo quy định:

Xác định người lao động là nguồn lực quan trọng, một trong những giá trị cốt lõi của Công ty, trong nhiều năm qua Ban lãnh đạo Công ty đã từng bước thực hiện chương trình cải cách tiền lương, gắn tiền lương với hiệu quả SXKD đã tạo động lực nâng cao năng suất lao động, hiệu quả công việc và giữ chân người lao động gắn bó với Công ty, đảm bảo nguồn nhân lực ổn định cho sự phát triển của Công ty.

Công ty luôn quan tâm và thực hiện tốt chính sách đối với người lao động: đảm bảo đầy đủ các chế độ về đóng bảo hiểm theo quy định; thực hiện đúng chế độ chi trả tiền lương và phụ cấp định kỳ hàng tháng; thường xuyên áp dụng chính sách thi đua khen thưởng đối với những cá nhân, tập thể hoàn thành tốt nhiệm vụ, đóng góp tích cực cho hoạt động của Công ty.

- Công tác đào tạo:

Công ty luôn quan tâm đến công tác đào tạo nâng cao kiến thức, tay nghề cho người lao động. Chương trình đào tạo được thiết kế phù hợp với tình hình hoạt động SXKD của Công ty, kết hợp giữa lý thuyết và thực hành, tăng cường công tác kèm cặp nhân viên mới tại các vị trí làm việc nhằm trang bị cho học viên đủ kiến thức, kỹ năng khi được giao nhiệm vụ.

Trong bối cảnh dịch bệnh, hình thức đào tạo trực tuyến được triển khai linh hoạt, hiệu quả. Trong năm 2022, ngoài các nội dung đào tạo bắt buộc theo yêu cầu của ngành và các hãng hàng không, Công ty đã tổ chức thêm một số lớp đào tạo nhằm phát triển kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ, tạo điều kiện học tập hơn nữa cho người lao động. Đặc biệt chú trọng bồi dưỡng và phát huy tối đa năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý, quy hoạch nhân sự, tạo động lực làm việc và trang bị các kiến thức về quản trị doanh nghiệp.

Tổng số lớp học, lượt người tham gia và ngân sách chi cho đào tạo như sau:

| Nội dung | Đơn vị tính | Năm 2021 | Năm 2022 |
|---------------------------|--------------------|-----------------|-----------------|
| Số lớp học | Lớp | 193 | 157 |
| Tổng số lượt người học | Lượt | 5.695 | 4.727 |
| Tổng số giờ đào tạo | Giờ | 3.053 | 2.248 |
| Ngân sách chi cho đào tạo | Triệu đồng | 3.557 | 3.581 |

- Chế độ, chính sách phúc lợi khác:

Ban lãnh đạo Công ty đặc biệt quan tâm và luôn nỗ lực để đảm bảo các chế độ đãi ngộ, quyền lợi và phúc lợi khác đối với người lao động. Các chế độ phúc lợi hàng năm luôn được duy trì như: khám sức khỏe định kỳ cho toàn thể cán bộ nhân viên; khám sức khỏe chuyên sâu đối với các vị trí làm việc có yếu tố môi trường độc hại; duy trì bộ phận y tế trực hỗ trợ hàng ngày; chi trả phụ cấp bồi dưỡng độc hại bằng hiện vật; phối hợp với Công đoàn, Đoàn thanh niên Công ty tổ chức các hoạt động nâng cao thể chất, sức khỏe cũng như đời sống tinh thần cho người lao động; tiếp tục duy trì gói bảo hiểm chăm sóc sức khỏe tự nguyện cho người lao động; thuê xe đưa cán bộ nhân viên và thân nhân về quê dịp Tết Nguyên đán; tổ chức chương trình “Vòng tay mùa hè - Sắc vàng NCTS” tại Cửa Lò là dịp để người lao động nghỉ ngơi, tái tạo sức lao động và tạo sự gắn kết giữa các cán bộ nhân viên trong Công ty... các chương trình được đánh giá thiết thực và hiệu quả. Đây là những phúc lợi nhằm tạo động lực, khuyến khích người lao động yên tâm làm việc, cống hiến và gắn kết lâu dài với Công ty.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Công ty luôn tích cực tham gia và đóng góp vào các hoạt động xã hội tại địa phương như hưởng ứng phong trào của địa phương, tri ân ngày thương binh liệt sỹ, phụng dưỡng bà mẹ Việt Nam anh hùng, ủng hộ, giúp đỡ cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn huyện Sóc Sơn... Công ty phát động chương trình hiến máu nhân đạo “Ngày hội những giọt máu hồng NCTS” với rất nhiều người lao động nhiệt tình tham gia. Ngoài ra, người lao động luôn tích cực hưởng ứng các phong trào khác như đóng góp, ủng hộ hoạt động thiện nguyện, giúp đỡ các cá nhân gặp hoàn cảnh khó khăn...

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của

UBCKNN: Không có.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022

Năm 2022, tình hình dịch bệnh vẫn tiếp diễn và xung đột quân sự giữa Nga - Ucraina kéo dài đã ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình hoạt động SXKD của Công ty, Ban Giám đốc và các cấp quản lý đã chủ động, linh hoạt, sáng tạo trong công tác điều hành, cùng với sự nỗ lực của toàn thể cán bộ nhân viên, Công ty đã vượt qua khó khăn, hoàn thành xuất sắc mục tiêu, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh:

- Hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận kế hoạch SXKD.
- Thực hiện phân công bố trí nhân sự linh hoạt, phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh, đảm bảo sức khỏe, chính sách tiền lương và giữ thu nhập ổn định cho người lao động.
- Đàm phán thành công và ký thêm hợp đồng với 07 hãng hàng không mới, gồm: JX, HT, 8M, WY, M0, WE và 4V. Bên cạnh việc duy trì phục vụ tốt các chuyến bay tăng chuyến của các hãng bay thường lệ, NCTS đã chủ động, nỗ lực nắm bắt thị trường để ký thêm hợp đồng và phục vụ nhiều chuyến bay charter của các hãng hàng không nước ngoài không thường lệ, góp phần gia tăng sản lượng phục vụ và doanh thu cho Công ty.
- Nâng cao chất lượng dịch vụ cung cấp cho khách hàng, tăng cường duy trì mối quan hệ với khách hàng, hỗ trợ tối đa hãng hàng không.

2. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài sản

Hệ số vốn chủ sở hữu trên tài sản dài hạn tại ngày 31/12/2022 là 2,75 lần thể hiện Công ty có khả năng đảm bảo tự tài trợ tài sản dài hạn bằng nguồn vốn tự có.

Tỷ trọng tài sản ngắn hạn và tài sản dài hạn trên tổng tài sản tại 31/12/2022 lần lượt là 63,3% và 36,7%. Trong đó, tổng các chỉ tiêu tiền, đầu tư ngắn hạn (là các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng) và các khoản phải thu khách hàng tại ngày 31/12/2022 chiếm tỷ trọng là 59,1% trên tổng tài sản, thể hiện nguồn vốn lưu động của Công ty là rất tốt, khả năng chuyển đổi thành tiền cao.

Tổng nợ phải thu tại thời điểm 31/12/2022 gần 70,0 tỷ đồng. Công nợ phải thu của Công ty chủ yếu là công nợ luân chuyển, được kiểm soát chặt chẽ và thực hiện theo đúng quy định.

b. Tình hình nợ phải trả

Tổng nợ phải trả tại thời điểm 31/12/2022 là 68,3 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 13,6% trên tổng nguồn vốn. Các khoản công nợ phải trả là các khoản công nợ luân chuyển, thường xuyên của Công ty. Các khoản phải trả này đều được lập kế hoạch

chi trả và Công ty có đủ các nguồn lực để thực hiện chi trả cho nhà cung cấp, người lao động đúng quy định. Công ty không có nợ phải trả quá hạn.

Công ty sử dụng ít giao dịch bằng ngoại tệ, theo đó chênh lệch tỷ giá không ảnh hưởng đến kết quả hoạt động SXKD của Công ty. Công ty không huy động nguồn vốn vay, theo đó không có phát sinh chi phí lãi vay.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Cơ cấu quản lý, công tác tổ chức và quản trị nguồn lực của Công ty ổn định. Các phòng ban chức năng chuyên biệt hóa, nâng cao vai trò tham mưu trong công tác quản trị điều hành của Công ty.

Bên cạnh đó, Công ty tiếp tục tìm hiểu, nghiên cứu mô hình tổ chức, quản lý khai thác của các công ty phục vụ khác, tìm hiểu các hãng hàng không đang phục vụ về các lĩnh vực thương mại, dịch vụ... để cập nhật, đổi mới phù hợp xu thế, nâng cao tính cạnh tranh của Công ty.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Kinh tế thế giới năm 2023 được hầu hết các Tổ chức quốc tế dự báo sẽ tăng trưởng chậm lại (Quỹ tiền tệ Quốc tế (IMF) dự báo tăng trưởng là 2,9%); tình trạng lạm phát cao tiếp tục kéo dài ở nhiều quốc gia; cạnh tranh chiến lược, địa chính trị, xung đột Nga - Ucraina và việc điều chỉnh chính sách của các nước lớn tiềm ẩn rủi ro đến ổn định thị trường tài chính, tiền tệ, an ninh năng lượng, an ninh lương thực, thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu có chiều hướng diễn biến phức tạp, khó dự báo. Trong nước, năm 2023 là năm bản lề thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021 - 2025. Đây cũng là năm Việt Nam khẳng định vị thế mới khi đạt ngưỡng 100 triệu dân và quy mô GDP cán mốc 10 triệu tỷ đồng.

Kinh tế Việt Nam tiếp tục duy trì đà tăng trưởng, tổng sản phẩm trong nước (GDP) dự kiến tăng khoảng 6 - 6,5%, thị trường vận tải hàng hóa qua Cảng HKQT Nội Bài dự kiến tăng trưởng khoảng 3% so với năm 2022 tập trung chủ yếu vẫn là các nhóm hàng như điện thoại, linh kiện điện tử, sản phẩm may mặc, giày da... được sản xuất tại Việt Nam.

Hoạt động SXKD của Công ty vẫn tồn tại nhiều khó khăn về mặt bằng phục vụ sản xuất và cạnh tranh giữa các công ty phục vụ hàng hóa tại Nội Bài. Với các điều kiện hiện có, Công ty phát huy và tập trung mọi nguồn lực, quyết tâm đạt được các mục tiêu sau:

- Hoàn thành chỉ tiêu hoạt động SXKD đề ra, đảm bảo lợi ích cho cổ đông.
- Tiếp tục nâng cao chất lượng dịch vụ theo tiêu chuẩn đã cam kết với khách hàng.
- Tìm kiếm cơ hội mở rộng mặt bằng để đảm bảo ổn định lâu dài.
- Đảm bảo thu nhập cho cán bộ công nhân viên.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến Kiểm toán

Báo cáo kiểm toán đưa ý kiến chấp nhận toàn phần đối với Báo cáo tài chính năm 2022, theo đó không có ý kiến kiểm toán cần giải trình.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

Công ty luôn chấp hành các quy định của pháp luật, đơn vị chủ quản và các đơn vị cho thuê mặt bằng tại Cảng HKQT Nội Bài; thực hiện theo tiêu chuẩn đã cam kết với các hãng hàng không. Công tác an toàn vệ sinh lao động được chú trọng, mặt bằng hoạt động luôn sạch sẽ, gọn gàng, thông thoáng; vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, phòng chống ngập úng... luôn được đảm bảo.

b. Liên quan đến người lao động

Công ty luôn quan tâm, chăm lo đến đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ nhân viên để người lao động yên tâm công tác, phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao: đảm bảo việc làm, thu nhập và các quyền lợi chính đáng của người lao động; duy trì gói bảo hiểm chăm sóc sức khỏe tự nguyện cho người lao động, thực hiện khám sức khỏe, khám bệnh nghề nghiệp định kỳ hàng năm, đo môi trường làm việc tại các vị trí lao động; người lao động làm việc tại các vị trí có yếu tố môi trường độc hại đều được hưởng chế độ bồi dưỡng bằng hiện vật; tổ chức các chương trình phúc lợi cho người lao động như ngày hội thể thao, chương trình nghỉ mát “Vòng tay mùa hè - Sắc vàng NCTS”, chuyến xe về quê ăn Tết...; tổ chức thực hiện công tác hiếu hỷ, thăm hỏi ốm đau đối với người lao động và thân nhân người lao động chu đáo, có ý nghĩa; gặp gỡ động viên và hỗ trợ người lao động có hoàn cảnh khó khăn; trao tặng phần thưởng cho con cán bộ nhân viên đạt thành tích cao trong học tập; tổ chức các hoạt động vào ngày tết thiếu nhi, trung thu, Noel...; tích cực tham gia các hoạt động và làm tốt công tác trách nhiệm với xã hội.

c. Liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Công ty tích cực tham gia, đóng góp và thực hiện tốt các hoạt động xã hội tại địa phương và do các tổ chức, đoàn thể phát động.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty

Năm 2022, trong bối cảnh nền kinh tế thế giới và trong nước tiếp tục bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19 và xung đột quân sự giữa Nga - Ucraina kéo dài đã ảnh hưởng rất nhiều đến hoạt động SXKD của Công ty, HĐQT đã khẩn trương, tích cực triển khai, phối hợp và chỉ đạo Ban Giám đốc thực hiện nghiêm túc Nghị quyết

DHĐCĐ và tổ chức hoạt động SXKD có hiệu quả. Ban lãnh đạo và toàn thể cán bộ nhân viên trong Công ty luôn đồng lòng, quyết tâm vượt qua mọi khó khăn, áp dụng các biện pháp linh hoạt, thực hiện tốt các chính sách tiết kiệm, Công ty đã thực hiện hoàn thành mục tiêu lợi nhuận sản xuất kinh doanh, đảm bảo việc làm, thu nhập cho người lao động và quyền lợi của cổ đông.

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám đốc

Năm 2022, hoạt động SXKD của Công ty gặp nhiều khó khăn và thách thức, Ban Giám đốc đã tích cực, chủ động, linh hoạt, sáng tạo trong công tác điều hành, chỉ đạo đưa Công ty vượt qua mọi khó khăn, hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận kế hoạch đã đề ra.

Trên cơ sở định hướng của HĐQT, Ban Giám đốc đã thường xuyên nắm bắt diễn biến của thị trường, chỉ đạo xây dựng và triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp, tổ chức hoạt động SXKD an toàn, chất lượng, hiệu quả và phát triển bền vững.

Triển khai thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các nghị quyết, quyết định của HĐQT, tuân thủ theo đúng quy định pháp luật, Điều lệ công ty và các văn bản nội bộ khác.

Thực hiện tốt chế độ báo cáo về tình hình hoạt động SXKD trên các lĩnh vực và các mặt hoạt động. Bên cạnh việc phân tích, đánh giá kết quả thực hiện, báo cáo đã chú trọng trong việc dự báo, đánh giá tình hình thị trường giai đoạn tiếp theo để đưa ra các phương án ứng phó, nâng cao tính chủ động, linh hoạt trong điều hành hoạt động SXKD.

3. Các kế hoạch, định hướng của HĐQT

Trong thời gian tới, dự báo kinh tế thế giới, trong nước nói chung và ngành phục vụ hàng hóa hàng không nói riêng còn gặp nhiều khó khăn, thách thức do ảnh hưởng của nhiều yếu tố, Công ty tiếp tục tập trung nguồn lực để đảm bảo an ninh, an toàn hoạt động SXKD, cải thiện chất lượng dịch vụ, nâng cao năng lực cạnh tranh nhằm giữ vững thị phần phục vụ và phát triển bền vững. Tiếp tục thực hiện mục tiêu của Công ty là tìm kiếm cơ hội mở rộng mặt bằng khai thác, chủ động hợp tác với các doanh nghiệp cùng ngành nghề, điều hành hiệu quả và nâng cao năng suất lao động đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu hoạt động SXKD.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a. Thành viên và cơ cấu của HĐQT

Cơ cấu của HĐQT bao gồm: 01 thành viên HĐQT điều hành, 04 thành viên HĐQT không điều hành. Tất cả các thành viên HĐQT đều có chứng chỉ về quản trị công ty.

16
NG
PI
JH
11
17

1

| Thành viên HĐQT | Chức vụ | Tỷ lệ sở hữu cổ phần tại ngày 31/12/2022 |
|------------------------|--------------|---|
| Ông Hồ Quang Tuấn | Chủ tịch | - |
| Ông Nguyễn Giang Tiến | Thành viên | 0,06781% |
| Ông Nguyễn Xuân Phúc | TV/Điều hành | - |
| Ông Nguyễn Thanh Dương | Thành viên | - |
| Ông Nguyễn Việt Dũng | TV/Điều hành | - |

b. Hoạt động của HĐQT

Trong năm 2022, HĐQT đã tổ chức 05 phiên họp, 12 lần lấy ý kiến bằng văn bản và ban hành các nghị quyết, quyết định liên quan để chỉ đạo, hỗ trợ thực hiện và giám sát các hoạt động SXKD của Công ty. Việc giám sát của HĐQT được thực hiện thông qua báo cáo của Ban Giám đốc. HĐQT thường xuyên bám sát tình hình thực tế để kịp thời đưa ra các quyết sách liên quan đến hoạt động SXKD và tổ chức của Công ty, đồng thời tạo mọi điều kiện thuận lợi để Ban Giám đốc hoàn thành nhiệm vụ.

Các nghị quyết HĐQT đã ban hành trong năm 2022:

| Stt | Số Nghị quyết | Ngày | Nội dung | Tỷ lệ thông qua |
|-----|-----------------|------------|---|-----------------|
| 1 | 01/NQ-HĐQT/NCTS | 14/03/2022 | Phê duyệt điều chỉnh tiến độ thực hiện và giá trị hợp đồng gói thầu mua xe xúc nâng cao (Reach Truck) thuộc dự án đầu tư xe xúc nâng cao (Reach Truck). | 100% |
| 2 | 02/NQ-HĐQT/NCTS | 04/04/2022 | Phê duyệt điều chỉnh tiến độ dự án và thời gian thực hiện hợp đồng gói thầu mua hệ thống máy chủ ảo hóa thuộc dự án đầu tư hệ thống máy chủ ảo hóa. | 100% |
| 3 | 03/NQ-HĐQT/NCTS | 08/04/2022 | Thông qua kế hoạch và nội dung hợp ĐHCĐ thường niên năm 2022. | 100% |
| 4 | 04/NQ-HĐQT/NCTS | 08/04/2022 | Kết quả Kiểm toán nội bộ năm 2021 và kế hoạch năm 2022. | 100% |
| 5 | 05/NQ-HĐQT/NCTS | 27/04/2022 | Kéo dài thời gian giữ chức vụ Tổng Giám đốc Công ty. | 100% |

| Stt | Số Nghị quyết | Ngày | Nội dung | Tỷ lệ thông qua |
|-----|-----------------|------------|--|-----------------|
| 6 | 06/NQ-HĐQT/NCTS | 27/04/2022 | Quyết toán dự án hoàn thành các dự án: Đầu tư xe xúc nâng điện 2,5 tấn, xe đầu kéo hàng hóa 2,5 tấn và xe tải chở ULD năm 2021. | 100% |
| 7 | 07/NQ-HĐQT/NCTS | 25/05/2022 | Triệu tập ĐHĐCĐ thường niên năm 2022. | 100% |
| 8 | 08/NQ-HĐQT/NCTS | 03/06/2022 | Nội dung trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2022. | 100% |
| 9 | 09/NQ-HĐQT/NCTS | 21/06/2022 | Nội dung ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 Công ty cổ phần Logistics Hàng không (ALS). | 100% |
| 10 | 10/NQ-HĐQT/NCTS | 24/06/2022 | Triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022. | 100% |
| 11 | 11/NQ-HĐQT/NCTS | 24/06/2022 | Chi trả cổ tức còn lại năm 2021. | 100% |
| 12 | 12/NQ-HĐQT/NCTS | 27/06/2022 | Phê duyệt các dự án đầu tư: xe xúc nâng điện 2,5 tấn năm 2022, xe đầu kéo hàng hóa 2,5 tấn năm 2022, xe dolly 10ft năm 2022. | 100% |
| 13 | 13/NQ-HĐQT/NCTS | 05/08/2022 | Bổ nhiệm lại và kéo dài thời gian giữ chức vụ đối với cán bộ công ty. | 100% |
| 14 | 14/NQ-HĐQT/NCTS | 12/08/2022 | Bổ nhiệm cán bộ quản lý công ty. | 100% |
| 15 | 15/NQ-HĐQT/NCTS | 12/08/2022 | Bổ nhiệm nhân sự Phó Tổng Giám đốc công ty. | 100% |
| 16 | 16/NQ-HĐQT/NCTS | 29/08/2022 | Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu mua xe xúc nâng điện 2,5 tấn năm 2022, mua xe Dolly 10ft năm 2022 và quyết toán dự án hoàn thành dự án đầu tư xe xúc nâng cao Reach Truck. | 100% |
| 17 | 17/NQ-HĐQT/NCTS | 19/10/2022 | Chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa công ty với người có liên quan. | 100% |

| Stt | Số Nghị quyết | Ngày | Nội dung | Tỷ lệ thông qua |
|-----|-----------------|------------|--|-----------------|
| 18 | 18/NQ-HĐQT/NCTS | 02/11/2022 | Chi trả cổ tức lần 01 năm 2022. | 100% |
| 19 | 19/NQ-HĐQT/NCTS | 29/12/2022 | Sửa đổi quy chế Tổ chức và cán bộ áp dụng tại Công ty cổ phần dịch vụ hàng hóa Nội Bài. | 100% |
| 20 | 20/NQ-HĐQT/NCTS | 29/12/2022 | Công tác nhân sự Tổng Giám đốc và thay đổi Người đại diện theo Pháp luật của công ty. | 100% |
| 21 | 21/NQ-HĐQT/NCTS | 29/12/2022 | Quyết toán dự án hoàn thành các dự án: Đầu tư xe dolly 10ft năm 2022, xe đầu kéo hàng hóa 2,5 tấn năm 2022 và hệ thống máy chủ ảo hóa. | 100% |
| 22 | 22/NQ-HĐQT/NCTS | 29/12/2022 | Ban hành Quy chế quản lý, sử dụng quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng. | 100% |

Các quyết định HĐQT đã ban hành trong năm 2022:

| Stt | Số Quyết định | Ngày | Nội dung | Tỷ lệ thông qua |
|-----|-----------------|------------|--|-----------------|
| 1 | 01/QĐ-HĐQT/NCTS | 27/04/2022 | Kéo dài thời gian giữ chức vụ Tổng Giám đốc. | 100% |
| 2 | 02/QĐ-HĐQT/NCTS | 27/04/2022 | Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành dự án đầu tư xe xúc nâng điện 2,5 tấn năm 2021. | 100% |
| 3 | 03/QĐ-HĐQT/NCTS | 27/04/2022 | Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành dự án đầu tư xe đầu kéo hàng hóa 2,5 tấn năm 2021. | 100% |
| 4 | 04/QĐ-HĐQT/NCTS | 27/04/2022 | Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành dự án đầu tư xe tải chở ULD năm 2021. | 100% |
| 5 | 05/QĐ-HĐQT/NCTS | 27/05/2022 | Cử cán bộ đi dự Hội nghị Hội đồng phục vụ mặt đất (IGHC) lần thứ 34 năm 2022. | 100% |
| 6 | 06/QĐ-HĐQT/NCTS | 24/06/2022 | Ban hành kế hoạch SXKD năm 2022. | 100% |

| Stt | Số Quyết định | Ngày | Nội dung | Tỷ lệ thông qua |
|-----|-----------------|------------|--|-----------------|
| 7 | 07/QĐ-HĐQT/NCTS | 24/06/2022 | Chi trả cổ tức còn lại năm 2021. | 100% |
| 8 | 08/QĐ-HĐQT/NCTS | 28/06/2022 | Phê duyệt dự án đầu tư và kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án đầu tư xe xúc nâng điện 2,5 tấn năm 2022. | 100% |
| 9 | 09/QĐ-HĐQT/NCTS | 28/06/2022 | Phê duyệt dự án đầu tư và kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án đầu tư xe đầu kéo hàng hóa năm 2022. | 100% |
| 10 | 10/QĐ-HĐQT/NCTS | 28/06/2022 | Phê duyệt dự án đầu tư và kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án đầu tư xe dolly 10ft năm 2022. | 100% |
| 11 | 11/QĐ-HĐQT/NCTS | 05/08/2022 | Kéo dài thời gian giữ chức vụ Trưởng phòng Hành chính. | 100% |
| 12 | 12/QĐ-HĐQT/NCTS | 05/08/2022 | Bổ nhiệm lại Thư ký Công ty. | 100% |
| 13 | 13/QĐ-HĐQT/NCTS | 05/08/2022 | Bổ nhiệm lại Trưởng phòng Vật tư Trang thiết bị. | 100% |
| 14 | 14/QĐ-HĐQT/NCTS | 05/08/2022 | Bổ nhiệm lại Trưởng phòng kinh doanh. | 100% |
| 15 | 15/QĐ-HĐQT/NCTS | 05/08/2022 | Bổ nhiệm lại Trưởng phòng Phát triển nguồn nhân lực. | 100% |
| 16 | 16/QĐ-HĐQT/NCTS | 05/08/2022 | Bổ nhiệm lại Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Tài chính Kế toán. | 100% |
| 17 | 17/QĐ-HĐQT/NCTS | 12/08/2022 | Bổ nhiệm cán bộ quản lý Công ty. | 100% |
| 18 | 18/QĐ-HĐQT/NCTS | 12/08/2022 | Bổ nhiệm nhân sự Phó Tổng Giám đốc Công ty. | 100% |

| Stt | Số Quyết định | Ngày | Nội dung | Tỷ lệ thông qua |
|-----|-----------------|------------|--|-----------------|
| 19 | 19/QĐ-HĐQT/NCTS | 23/08/2022 | Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu mua xe xúc nâng điện 2,5 tấn năm 2022 thuộc dự án đầu tư xe xúc nâng điện 2,5 tấn năm 2022. | 100% |
| 20 | 20/QĐ-HĐQT/NCTS | 23/08/2022 | Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu mua xe Dolly 10ft năm 2022 thuộc dự án đầu tư xe Dolly 10ft năm 2022. | 100% |
| 21 | 21/QĐ-HĐQT/NCTS | 23/08/2022 | Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành dự án: Đầu tư xe xúc nâng cao (Reach Truck). | 100% |
| 22 | 22/QĐ-HĐQT/NCTS | 29/12/2022 | Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành dự án: Đầu tư xe Dolly 10ft năm 2022. | 100% |
| 23 | 23/QĐ-HĐQT/NCTS | 29/12/2022 | Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành dự án: Đầu tư xe đầu kéo hàng hóa 2,5 tấn năm 2022. | 100% |
| 24 | 24/QĐ-HĐQT/NCTS | 29/12/2022 | Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành dự án: Đầu tư hệ thống máy chủ ảo hóa. | 100% |
| 25 | 25/QĐ-HĐQT/NCTS | 29/12/2022 | Ban hành Quy chế quản lý, sử dụng quỹ tiền lương, thù lao tiền thưởng trong Công ty cổ phần dịch vụ hàng hóa Nội Bài. | 100% |
| 26 | 26/QĐ-HĐQT/NCTS | 29/12/2022 | Thay đổi Người đại diện theo pháp luật. | 100% |
| 27 | 27/QĐ-HĐQT/NCTS | 29/12/2022 | Sửa đổi Quy chế Tổ chức và Cán bộ áp dụng tại Công ty cổ phần dịch vụ hàng hóa Nội Bài. | 100% |
| 28 | 28/QĐ-HĐQT/NCTS | 29/12/2022 | Thôi giữ chức vụ Tổng Giám đốc Công ty. | 100% |
| 29 | 29/QĐ-HĐQT/NCTS | 29/12/2022 | Bổ nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc Công ty. | 100% |

15/01/2023

c. Các tiêu bản thuộc HĐQT

Tiêu bản Kiểm toán nội bộ hoạt động theo Quy chế kiểm toán nội bộ được HĐQT thông qua tại Quyết định số 09/QĐ-HĐQT/NCTS ngày 10/06/2021.

Trong năm 2022, Tiêu bản Kiểm toán nội bộ đã thực hiện công việc theo đúng chức trách nhiệm vụ được giao và kế hoạch kiểm toán nội bộ đã được thông qua. Ban Giám đốc và cán bộ nhân viên tham gia công tác kiểm toán nội bộ luôn tạo điều kiện và phối hợp tốt trong việc cung cấp đầy đủ hồ sơ, tài liệu cũng như giải trình, báo cáo... phục vụ chương trình kiểm toán.

2. Ban Kiểm soát

a. Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát (BKS)

| Thành viên BKS | Chức vụ | Tỷ lệ sở hữu cổ phần tại ngày 31/12/2022 |
|----------------------|------------|--|
| Ông Đinh Hồng Sơn | Trưởng ban | - |
| Bà Nguyễn Thị Thu Hà | Thành viên | 0,00002% |
| Ông Vũ Xuân Mạnh | Thành viên | - |

b. Hoạt động của BKS

Ban Kiểm soát thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều lệ và Quy chế quản trị nội bộ của Công ty, luôn phối hợp chặt chẽ với HĐQT và Ban Giám đốc (BGĐ) trong việc thực thi nhiệm vụ.

Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, BGĐ điều hành và cổ đông:

Trong năm 2022, BKS đã tổ chức 05 buổi làm việc để thực hiện chức trách và nhiệm vụ của BKS theo quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cụ thể: thẩm định báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021 và tình hình thực hiện kế hoạch SXKD, kế hoạch đầu tư năm 2021; kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định của nhà nước và quy định nội bộ của công ty, việc thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ và các nghị quyết, quyết định của HĐQT công ty, tình hình thực hiện kiến nghị của các cơ quan thanh tra, kiểm tra, Tiêu bản Kiểm toán nội bộ và của BKS; phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu: mua xe xúc nâng điện 2,5 tấn năm 2022, mua xe dolly 10 feet năm 2022; quyết toán dự án hoàn thành các dự án: đầu tư xe xúc nâng điện 2,5 tấn, đầu tư xe đầu kéo hàng hóa 2,5 tấn, đầu tư xe tải chở ULD năm 2021 và đầu tư xe xúc nâng cao (Reach Truck), đầu tư xe dolly 10 feet năm 2022, đầu tư xe đầu kéo hàng hóa 2,5 tấn năm 2022 và đầu tư hệ thống máy chủ ảo hóa.

Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, BGD điều hành và các cán bộ quản lý khác:

Trong năm 2022, công tác phối hợp hoạt động giữa BKS đối với HĐQT, BGD và các cán bộ quản lý khác trong công ty được duy trì và thực hiện tốt. BKS đã thực hiện theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty; luôn phối hợp chặt chẽ với HĐQT và BGD trong việc thực thi nhiệm vụ. BGD và các cán bộ quản lý khác luôn tạo điều kiện và phối hợp tốt với BKS trên mọi hoạt động. Thành viên HĐQT, BGD và các cán bộ quản lý cung cấp đầy đủ thông tin và tài liệu theo yêu cầu của BKS. Các chương trình, nội dung, dự thảo biên bản cuộc họp và nghị quyết, quyết định của HĐQT được gửi tới BKS cùng thời gian gửi tới các thành viên HĐQT. Báo cáo của BGD và các thông tin, tài liệu về quản lý, điều hành hoạt động SXKD, báo cáo tài chính được gửi tới BKS kịp thời và đầy đủ.

Tham gia đầy đủ các phiên họp của HĐQT công ty.

3. Các giao dịch, thù lao, khoản lợi ích khác của thành viên HĐQT, BGD, BKS

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Đơn vị: Triệu đồng

| | Chức vụ | Tiền lương | Thù lao | Thu nhập khác | Cộng |
|-----------------------------|------------------------|-------------------|----------------|----------------------|----------------|
| 1. Hội đồng quản trị | | | | | |
| | Ông Hồ Quang Tuấn | Chủ tịch | 165,6 | 36,8 | 202,4 |
| | Ông Nguyễn Giang Tiến | Thành viên | 132,5 | 30,8 | 163,3 |
| | Ông Nguyễn Xuân Phúc | Thành viên | 132,5 | 23,8 | 156,3 |
| | Ông Nguyễn Thanh Dương | Thành viên | 132,5 | 30,8 | 163,3 |
| | Ông Nguyễn Việt Dũng | Thành viên | 132,5 | 23,8 | 156,3 |
| 2. Ban Kiểm soát | | | | | |
| | Ông Đinh Hồng Sơn | Trưởng ban | 360,0 | 22,0 | 382,0 |
| | Bà Nguyễn Thị Thu Hà | Thành viên | 415,0 | 64,8 | 579,2 |
| | Ông Vũ Xuân Mạnh | Thành viên | 99,4 | 24,8 | 124,2 |
| 3. Ban Giám đốc | | | | | |
| | Ông Nguyễn Xuân Phúc | TGD | 1.162,2 | 73,2 | 1.235,4 |

| | Chức vụ | Tiền lương | Thù lao | Thu nhập khác | Cộng |
|--------------------------|---------|----------------|--------------|---------------|----------------|
| Ông Đinh Trọng Sơn | PTGD | 988,1 | | 59,6 | 1.047,7 |
| Ông Nguyễn Quốc Hưng | PTGD | 988,1 | | 59,3 | 1.047,3 |
| Ông Nguyễn Việt Dũng | P.TGD | 411,7 | | 9,0 | 420,7 |
| 4. Kế toán trưởng | | | | | |
| Ông Đinh Văn Đình | KTT | 929,9 | | 57,1 | 987,1 |
| Cộng | | 5.255,0 | 894,2 | 515,8 | 6.665,0 |

b. **Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ:** Không phát sinh.

c. **Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ:**

Ngoại trừ việc chi trả lương, thưởng, thù lao cho người nội bộ nêu tại mục a trên đây, Công ty còn chi trả cổ tức cho một số người nội bộ nắm giữ cổ phiếu của Công ty nêu ra dưới đây, còn lại không có hợp đồng hay giao dịch nào khác phát sinh giữa Công ty và người nội bộ.

| | Chức vụ | Cổ tức (đồng) |
|-----------------------|-------------------|--------------------|
| Ông Nguyễn Giang Tiến | TV.HĐQT | 173.901.000 |
| Ông Đinh Trọng Sơn | Phó Tổng Giám đốc | 102.900.000 |
| Ông Đinh Văn Đình | Kế toán trưởng | 49.000 |
| Bà Nguyễn Thị Thu Hà | TV. Ban kiểm soát | 49.000 |
| Cộng | | 276.899.000 |

d. **Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty**

Công ty tuân thủ thực hiện theo Điều lệ Công ty, các quy chế quản lý nội bộ, quy chế quản lý liên quan, các nội quy, quy định nhằm đảm bảo công tác quản trị điều hành hoạt động SXKD đạt hiệu quả.

Công ty đang thực hiện tìm kiếm ứng viên phù hợp với vị trí thành viên độc lập Hội đồng quản trị và người phụ trách quản trị Công ty.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần dịch vụ hàng hóa Nội Bài tại ngày 31/12/2022 cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022, phù hợp với các chuẩn mực Kế toán Việt Nam, chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính năm 2022 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY và được thẩm định bởi Ban Kiểm soát Công ty, được đăng tải trên website của Công ty theo đường dẫn: www.noibaicargo.com.vn.

Hà Nội, ngày 28 tháng 03 năm 2023

TỔNG GIÁM ĐỐC *uu*



[Handwritten Signature]
Nguyễn Duy Việt